BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Dược Thú y chuyên ngành 1

(Specialized Veterinary Pharmacology 1)

- **Mã số học phần:** NS254
- **Số tín chỉ học phần:** 04 tín chỉ
- **Số tiết học phần:** 45 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- **Bộ môn:** Bộ môn Thú y
- **Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn:** Khoa Nông nghiệp

3. Điều kiện:

- **Điều kiện tiên quyết:** tổng số tín chỉ tích luỹ ≥ 145 tín chỉ
- **Điều kiện song hành:**

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Kiến thức tổng hợp nâng cao chuyên ngành Dược Thú y về hoá dược, bào chế, kiểm nghiệm sản phẩm dược	2.1.2b; 2.1.3b
4.2	Xây dựng quy trình và giải quyết các vấn đề trong sản xuất dược phẩm Thú y theo quy định Luật Thú Y về dược phẩm	2.2.1a,b
4.3	Khả năng tự nghiên cứu, hợp tác nghiên cứu, tổng hợp thông tin trong hoạt động chuyên môn lĩnh vực dược Thú y	2.2.2a,c
4.4	Tác phong nghiêm túc, khoa học và chuẩn xác trong công tác Thú y	2.3

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Phân tích được ảnh hưởng của cấu trúc hoá học đến việc bào chế, kiểm nghiệm dược phẩm Thú y	4.1	2.1.2b; 2.1.3b
CO2	Trình bày các phương pháp kiểm định, khảo nghiệm các dạng bào chế dược phẩm theo quy chuẩn được ban hành trong các luật định	4.1	2.1.3b
CO3	Trình bày các yếu tố tác động đến hiệu quả bào chế và kiểm nghiệm dược phẩm Thú y	4.1	2.1.3b

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
	Kỹ năng		
CO4	Áp dụng các phương pháp, kỹ thuật hiện đại trong việc xác định đặc tính lý hoá của dược chất	4.2	2.2.1b
CO5	Phân tích và xây dựng phương pháp tăng hiệu lực của dược chất dựa trên cấu trúc hoá học	4.2	2.2.1b
CO6	Thiết kế quy trình sản xuất, bào chế và kiểm nghiệm chất lượng cao các dược phẩm Thú y theo luật định	4.2	2.2.1a
CO7	Tự nghiên cứu và hợp tác nghiên cứu trong lĩnh vực sản xuất Dược phẩm Thú y	4.3	2.2.2a,c
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO8	Xây dựng thái độ nghiêm túc, khoa học trong công tác chuyên môn	4.4	2.3a
CO9	Hình thành thói quen cập nhật tiến bộ hoa học kỹ thuật ứng dụng trong công việc	4.4	2.3b

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này được giảng dạy nhằm mục đích cung cấp kiến thức tổng hợp chuyên ngành Dược Thú y giúp sinh viên vận dụng khi thực hiện Tiểu luận tốt nghiệp, cũng như công tác nghiệp vụ Dược Thú y (bào chế, kiểm nghiệm dược phẩm) sau này.

Học phần này cung cấp các kiến thức tổng hợp từ các lĩnh vực hoá dược, bào chế, kiểm nghiệm dược và Luật Dược – Thú y .

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết (45 tiết)

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Chương 1.	**Cấu trúc hoá học của dược chất và sinh khả dụng của thuốc**	**15**	CO1; CO3; CO4
1.1.	Đặc điểm về cấu trúc hoá học của dược chất	5	
1.2.	Cơ chế tác động của cấu trúc hoá học trên các thụ thể tiếp nhận	5	
1.3.	Mô hình hoá sự liên kết cấu trúc dược chất và thụ thể liên kết	5	
Chương 2.	**Tính chất hoá dược và dược động lực học**	**10**	CO1; CO3; CO4; CO5
2.1.	Vai trò của cấu trúc hoá học dược chất và dược động lực học	6	
2.3.	Phương pháp cải tiến cấu trúc hoá học và sinh dược lực	4	
Chương 3.	**Bào chế sinh dược phẩm Thú y**	**10**	CO1; CO2; CO3; CO5
3.1.	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả bào chế dược phẩm	3	

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
3.2.	Đặc điểm hoá dược và công thức bào chế	4	
3.3.	Một số phương pháp bào chế dược phẩm hiện đại	3	
Chương 4.	**Kiểm nghiệm sinh dược phẩm Thú y**	**10**	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6
4.1.	Cấu trúc của dược chất và phương pháp kiểm nghiệm	4	
4.2.	Hình thức bào chế và phương pháp kiểm nghiệm	4	
4.3.	Áp dụng tiêu chuẩn Dược điển trong kiểm nghiệm dược Thú y	2	

7.2. Thực hành (30 tiết)

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Bài 1.	**Xác định đặc tính lý hoá của Penicillin**	**9**	CO2; CO4; CO5
1.1.	Mô phỏng cấu trúc hoá học	3	
1.2.	Định tính tính chất vật lý của Penicillin	3	
1.3.	Định tính tính chất hoá học của Penicillin	3	
Bài 2.	**Kiểm nghiệm các dạng bào chế của Paracetamol**	**9**	CO2; CO4; CO5
2.1.	Paracetamol dạng thuốc bột	3	
2.2.	Paracetamol dạng thuốc viên	3	
2.3.	Paracetamol dạng viên đặt	3	
Bài 3.	**Xác định hiệu lực điều trị của các dạng chế phẩm của Penicillin trên động vật thí nghiệm**	**12**	CO2; CO4; CO5
3.1.	Hiệu lực của Penicillin dạng bột uống	6	
3.2.	Hiệu lực của Penicillin dạng tiêm truyền	6	

8. Phương pháp giảng dạy:

- Lý thuyết: các khái niệm, cơ chế, phân loại, phương pháp bào chế, kiểm nghiệm được thuyết giảng ở mỗi chương.
- Báo cáo chuyên đề: sinh viên được giao chuyên đề báo cáo ở mỗi chương.
- Thực hành: các thí nghiệm được thực hiện tại phòng thí nghiệm và được đánh giá kết quả.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 90% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ báo cáo chuyên đề và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự thi kết thúc học phần.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	Tham dự ít nhất 40/45 tiết	10%	CO8
2	Điểm báo cáo chuyên đề	- Báo cáo đúng nội dung được phân công - Được nhóm xác nhận có tham gia - Tham dự đầy đủ các buổi báo cáo	20%	CO1; CO2; CO3; CO8: CO9

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
3	Điểm thực hành	- Báo cáo kết quả thực hành đầy đủ, đúng tiến độ - Tham gia 100% số giờ	10%	CO2; CO3; CO4
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi trắc nghiệm 60 câu (90 phút) - Tham dự đủ 90% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	60%	CO1; CO2; CO3

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Medical chemistry (0 471 48935 2) / GARETH THOMAS, 0 471 48935 2.- 615.19/ T457	
[2] Giáo trình kiểm nghiệm thuốc : Dùng cho đào tạo dược sĩ Đại học / Nguyễn Đức Tuấn (Chủ biên).- Cần Thơ: Nxb. Đại học Cần Thơ, 2017.- 319 tr.: minh họa; 24 cm - Sách có danh mục tài liệu tham khảo, 9786049199134.- 615.1901/ T502	MOL.083969 MON.061486
[3] Công nghệ bào chế dược phẩm : Dùng cho đào tạo dược sĩ đại học / Bộ y tế.- 615.1/ B450	CNSH.000833
[4] Basic pharmacology : Understanding drug actions and reactions / Maria A. Hernandez, Appu Rathinavelu, 9781587161605.- 615.1/ H557	KH.001092

Cần Thơ, ngày 28 tháng 5 năm 2019

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Lê Văn Vàng

TRƯỞNG BỘ MÔN

PGS.TS. Trần Ngọc Bích